

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2023/HSST
Ngày: 09/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh

Ông Đinh Văn Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Hoàng Tân - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh - tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 152/2022/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm: 1991 tại **thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: **Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông: **Nguyễn Ngọc B** và bà: **Đỗ Thị M**; có vợ và 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/4/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Huỳnh H**, sinh năm 1986 tại **thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: **Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông: **Huỳnh Công D1** và bà: **Thái Thị H1**; Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 21/4/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Cam Ranh (nay là **thành phố C**) xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt ngày 19/01/2011.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/4/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Huỳnh T**, sinh năm 1990 tại **thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi

đăng ký nhân khẩu thường trú: **Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông: **Huỳnh Công D1** và bà: **Thái Thị H1**; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/4/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Tấn P**, sinh năm 1999 tại **thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: **Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông: **Nguyễn Đức Q** và bà: **Nguyễn Thị M1**; Có vợ và 02 người con (lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/4/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1987 tại **thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: **Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: **Nguyễn B1** và bà: **Võ Thị P1**; có vợ đã ly hôn và 01 người con sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/12/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 19/6/2013.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/4/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Đỗ Thị M**, sinh năm: 1967; nơi cư trú: **Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**. Vắng mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

1. **Trần Thị Ngọc H2**, sinh năm: 1968; nơi cư trú: **Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Minh D2**, sinh năm: 1968; nơi cư trú: **Thôn T, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. **Trần Thị Phương D3**, sinh năm: 1996; nơi cư trú: **Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**. Có mặt tại phiên tòa.

4. **Trần Ngọc P2**, sinh năm: 1998; nơi cư trú: **Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T1 và **Nguyễn Ngọc D** có mâu thuẫn với nhau về việc **D** kể với người khác việc **D** đuổi đánh **T1** bỏ chạy.

Vào tối ngày 17/12/2021, Nguyễn Ngọc D, H, Huỳnh H, Nguyễn Tấn P đang ngồi nhậu tại nhà của D ở tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa thì lúc này Nguyễn Văn T1 gọi điện thoại cho D thách thức đánh nhau và hẹn đến khu vực sân T ở Quốc lộ A thuộc phường B, thành phố C để giải quyết mâu thuẫn. D đồng ý và rủ T, H, P đi đánh nhau. Tất cả đồng ý.

Sau đó, D cầm theo 01 ống tuýp sắt; H cầm theo 01 cây rựa; T cầm theo 02 con dao; P không cầm theo hung khí đi đánh T1.

T1 cầm theo 1 khẩu súng ngắn loại Rulo bên trong có 06 viên đạn và rủ người tên T2 (chưa rõ lai lịch) đi cùng.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi nhóm D đi đến đầu đường bê tông giao nhau với Quốc lộ A thuộc tổ dân phố L, phường C, thành phố C thì gặp T1 đang điều khiển xe mô tô chở T2. Lúc này, thấy nhóm D nên T1 dừng xe ngay làn đường dành cho xe ô tô, sát làn đường dành cho xe ô tô, sát làn đường dành cho xe thô sơ trên Quốc lộ A làm cho các phương tiện đang lưu thông phải dừng lại và né tránh xe của T1. Sau đó, T1 xuống xe, dùng súng bắn 02 phát vào người D nhưng không trúng. Thấy vậy, D, T nhặt đá ném T1 nhưng không trúng. Người tên T2 dùng dao định đâm D thì D dùng ống tuýp sắt đánh 01 cái trúng vào vùng ngực nên T2 bỏ chạy về hướng Bưu điện thành phố C. T cầm dao đuổi theo nhưng không kịp nên quay lại.

Khi D vừa đánh T2 thì T1 dùng súng bắn 01 phát về phía D nhưng không trúng. P thấy T1 dùng súng bắn vì sợ bị trúng đạn nên đứng ở đường bê tông. D dùng tuýp sắt đánh 02 cái trúng tay và vai phải Thao. T1 tiếp tục dùng súng bắn trúng vào vùng hông trái D. D dùng tuýp sắt đánh 01 cái trúng vào vai phải của T1 và la lớn “hết đạn rồi”. D giật súng của T1, còn T1 dùng tay giữ ống tuýp sắt của D. Cùng lúc đó, H dùng rựa chém 03 nhát trúng vùng đầu, gáy của T1. Bị chém nên T1 buông ống tuýp của D ra rồi bỏ chạy về hướng giải phân cách cố định thì té ngã nằm giữa đường. T cầm 02 con dao đi đến định chém T1 nhưng T1 té ngã nên T dừng lại. T1 tiếp tục bỏ chạy về hướng giải phân cách cố định thì D cầm tuýp sắt, H cầm rựa tiếp tục đuổi theo T1. D dùng ống tuýp sắt đánh 02 cái trúng vào vai, lưng của T1; P chạy ra để đánh nhưng thấy D đánh T1 nên không đánh nữa; H dùng rựa chém T1 02 cái thì T1 đưa tay lên đỡ nên rựa chém T1 01 cái thì T1 đưa tay lên đỡ nên trúng bàn tay trái. T1 tiếp tục bỏ chạy thì D, H dừng lại.

Trong quá trình D, H, T, P đuổi đánh T1 từ lề đường đến giải phân cách cố định làm cho nhiều phương tiện lưu thông trên đường phải dừng lại và né tránh, gây cản trở giao thông.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 01 ngày 06/01/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh K kết luận: tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T1 là 09%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 02 ngày 06/01/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh K kết luận: tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc D là 02%.

Tại Kết luận giám định số 46 ngày 26/01/2022 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định: là súng tự chế, có tính năng, tác dụng tương tự súng công cụ hỗ trợ, không nằm trong danh mục vũ khí quân dụng và không có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng. Tại thời điểm giám định, súng có đủ các bộ phận cơ bản, lắp đúng vị trí, bắn được loại đạn công cụ hỗ trợ cỡ (9x22)mm

- 02 (hai) viên đạn gửi giám định là đạn cao su công cụ hỗ trợ cỡ (09x22) mm; không phải vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, loại đạn này sử dụng được cho khẩu súng gửi giám định, các loại súng công cụ hỗ trợ như: Zoraki 914, RG88 và các loại súng khác có cấu tạo cùng cỡ nòng phù hợp.

- 04 (bốn) vỏ đạn và 01 (một) đầu đạn cao su: là vỏ đạn và đầu đạn của loại đạn công cụ hỗ trợ cỡ (9x22) mm.

Ngày 16/3/2022, Nguyễn Văn T1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Ngày 04/4/2022 Nguyễn Ngọc D có đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Đến ngày 22/10/2022 Nguyễn Văn T1, Nguyễn Ngọc D rút đơn đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 92/CT-VKSCR-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Ngọc D, Huỳnh H, Huỳnh T, Nguyễn Tấn P về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tấn P;

- Đề nghị xử phạt các bị cáo như sau:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn T1 và Huỳnh H : 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù;

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: đề nghị xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: không có yêu cầu bồi thường thêm nên không xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và xin được xem xét một mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố xét xử; Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và một số người làm chứng nhưng việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên quyết định xét xử vắng mặt.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17/12/2021, tại khu vực Quốc lộ A thuộc tổ dân phố L, phường C, thành phố C; Nguyễn Văn T1, Nguyễn Ngọc D, Huỳnh H, Huỳnh T, Nguyễn Tấn P có hành vi cầm theo súng, dao, ống tuýp sắt, rựa đến tụ tập đua đánh nhau gây mất trật tự, làm cho nhiều phương tiện lưu thông trên đường phải dừng lại và né tránh gây cản trở giao thông trên Quốc lộ A, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Ngọc D, Huỳnh H, Huỳnh T, Nguyễn Tấn P đã đủ cơ sở cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trật tự địa phương nên cần thiết phải xử lý về hình sự và áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung là phù hợp. Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ của hành vi cụ thể từng bị cáo thực hiện như sau:

[3.1] Bị cáo Nguyễn Ngọc D: Bị cáo là người khởi xướng, chủ mưu tụ tập lực lượng đi đánh bị cáo T1, bị cáo là người thực hành tích cực nhất, đánh bị cáo T1 bằng ống tuýp sắt gây nhiều thương tích. Hành vi có tính nguy hiểm cao hơn so với các bị cáo khác Huỳnh H, Huỳnh T, Nguyễn Tấn P.

[3.2] Bị cáo Nguyễn Văn T1: Bị cáo là người thách thức, hện bị cáo D đánh nhau, đồng thời bị cáo dùng súng bắn 04 phát gây thương tích cho D và gây ồn ào, mất an toàn, cản trở giao thông trên QL1A. Hành vi của bị cáo có tính nguy hiểm ngang bằng với bị cáo D.

[3.3] Bị cáo Huỳnh H: Sau khi được rủ rê thì bị cáo cũng tham gia với vai trò người thực hành, dùng rựa chém nhiều nhất vào người T1, gây mất an toàn, cản trở giao thông trên Quốc lộ A nhưng với vai trò hạn chế hơn bị cáo T1 và D.

[3.4] Bị cáo **Huỳnh T**: Sau khi được rủ rê thì bị cáo cũng tham gia với vai trò người thực hành, là người thực hành, dùng đá ném **T1** (nhưng không trúng), dùng dao định chém **T1** nhưng do **T1** té ngã nên dừng lại, nhưng hành vi của bị cáo cũng đã gây mất an toàn, cản trở giao thông trên **Quốc lộ A** với vai trò hạn chế hơn bị cáo **H**.

[3.5] Bị cáo **Nguyễn Tấn P**: Sau khi được rủ rê thì bị cáo cũng tham gia đi đánh **T1** nhưng bị cáo chỉ với vai trò người giúp sức về tinh thần, khi tham gia bị cáo thấy **T1** đã bị các bị cáo khác đánh ngã xuống nên bị cáo không tham gia đánh **T1**. Do vậy, bị cáo tham gia vụ án với vai trò hạn chế nhất.

[4] Ngoài ra, cũng cần xem xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; nên có thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, các bị cáo **Nguyễn Văn T1** và **Huỳnh H** đều có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân. Bị cáo **Nguyễn Ngọc D** và **Huỳnh T** chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Bị cáo **Nguyễn Tấn P** phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên có thể áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy nên cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ tác dụng cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo **Huỳnh T** có thể xem xét mức khởi điểm của khung hình phạt. Đối với bị cáo **Nguyễn Tấn P** có thể áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: không có yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về vật chứng: 01 súng ngắn loại Rulo bằng kim loại màu đen, mất ốp báng súng bên phải trong ổ đạn có 04 vỏ đạn và 02 viên đạn; 01 đầu đạn cao su; 01 mảnh nhựa màu nâu có dòng chữ “WG”; 01 chiếc dép da màu nâu có dòng chữ “Huy hiệu”; 02 dao dạng bầu không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 đĩa DVD, 01 USB chứa dữ liệu điện tử là những đoạn ghi hình lần lượt tại khu vực **Quốc lộ A** tiếp tục lưu trữ vào hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 318; Điểm s khoản 1 Điều 51 đối với các bị cáo **Nguyễn Văn T1** và **Huỳnh H**;

- Điểm b khoản 2 Điều 318; Điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo **Huỳnh T** và **Nguyễn Ngọc D**;

- Điểm b khoản 2 Điều 318; Điểm i và s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Tấn P**;

- Điều 106, Điều 260 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Văn T1**, **Nguyễn Ngọc D**, **Huỳnh H**, **Huỳnh T**, **Nguyễn Tấn P** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Xử phạt các bị cáo như sau:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc D** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T1** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh H** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh T** 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn P** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày bắt thi hành án.

3. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

01 (một) súng ngắn loại Rulo bằng kim loại màu đen, thân súng có nhãn hiệu WinGun-PATENT sản xuất tại Đài Loan, có ký hiệu số 20TH4786, mất ốp báng súng bên phải, trong ổ đạn có 04 vỏ đạn và 02 viên đạn; 01 đầu đạn cao su; 01 mảnh nhựa màu nâu có dòng chữ “WG”; 01 chiếc dép da màu nâu có dòng chữ “Huy hiệu”; 02 dao dạng bầu (*Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng để ngày 08/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố C và Chi cục Thi hành dân sự Thành phố C*).

3. Về án phí: Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa.
- VKSND tỉnh Khánh Hòa.
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- VKSND TP. Cam Ranh.
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh.
- Công an TP. Cam Ranh.
- Bị cáo, các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiếu

--	--